

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 4659/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi là Chương trình), Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể nhiệm vụ, tiêu chí thực hiện của ngành Giáo dục và các ngành liên quan; các nhiệm vụ được xác định trọng tâm, lộ trình thực hiện và đảm bảo tính khả thi.

- Phân công trách nhiệm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao của các ngành; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các ngành trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

II. NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ CỤ THỂ

1. Hoạt động chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh

- 90% trường học bảo đảm các điều kiện về phòng y tế, thiết bị y tế tối thiểu theo quy định để phục vụ việc chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

- 95% trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe cho học sinh vào đầu mỗi năm học theo quy định.

- 60% trường học có phát hiện sớm về các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh.

- 85% trường học cung cấp đủ nước uống, nước sạch cho sinh hoạt và hoạt động trong trường đảm bảo chất lượng theo quy định.

- 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh đảm bảo hợp vệ sinh, trong đó có 60% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định.

- 90% trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn; 85% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux).

2. Hoạt động giáo dục thể chất, thể thao trong trường học

- 90% trường học bố trí ít nhất 01 phòng (kho) để cất giữ trang thiết bị, dụng cụ cần thiết cho hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong trường học.

- 95% trường học tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh.

- 100% trường học phổ thông tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực cho học sinh theo quy định.

- 100% trường học định kỳ tổ chức thi đấu các môn thể thao theo quy định.

- 100% trường học phổ thông có đủ giáo viên giáo dục thể chất và được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- 90% giáo viên kiêm nhiệm dạy môn giáo dục thể chất trong các trường mầm non, tiểu học được bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo quy định.

3. Tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học

- 100% trường học tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho học sinh thông qua các hình thức phù hợp.

- 100% trường học có tổ chức bữa ăn học đường, căng tin trường học bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm. Trong đó, 60% trường học ở thành thị, 40% trường học ở nông thôn xây dựng thực đơn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu lứa tuổi học sinh.

- 70% trường học có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong các bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

4. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học

- 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn; nâng cao kiến thức phòng, chống dịch bệnh (đặc biệt là dịch bệnh Covid-19), tập học đường, sức khỏe tâm thần.

- 60% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi.

- 100% cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong báo cáo, thống kê và chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh

- 100% trường học ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm thống kê, đánh giá sức khỏe học sinh.

- Đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường, 90% trường học triển khai phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh.

- 100% cán bộ quản lý, nhân viên y tế được tập huấn, hướng dẫn để sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi, đánh giá về sức khỏe học sinh trong trường học.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Rà soát, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm các điều kiện để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường học

- Bố trí phòng y tế, bổ sung trang thiết bị, dụng cụ, thuốc thiết yếu, vật tư y tế nhằm bảo đảm đủ điều kiện thực hiện hiệu quả các hoạt động chăm sóc sức khỏe học đường và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo quy định. Tập trung cải tạo nâng cấp nguồn nước sạch, nhà vệ sinh; sửa chữa, bố trí thêm vòi nước, xà phòng rửa tay và các điều kiện khác về vệ sinh trường học.

- Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ để phục vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, tổ chức bữa ăn học đường chất lượng, an toàn đúng quy định.

2. Tăng cường nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để thực hiện chương trình sức khỏe học đường

- Chủ động bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm hoặc hợp đồng để triển khai hiệu quả Chương trình. Khuyến khích các trường học ngoài công lập chủ động bố trí đủ cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ công tác y tế trường học, giáo dục thể chất và bữa ăn học đường.

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn triển khai các phần mềm cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học phục vụ triển khai hiệu quả Chương trình.

- Thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hành dinh dưỡng cho nhân viên làm việc trong các bếp ăn tập thể.

3. Tăng cường đổi mới môn học giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong chương trình giáo dục phổ thông mới theo hướng cá thể hóa để nâng cao sức khỏe cho học sinh

- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá môn học giáo dục thể chất theo hướng cá thể hóa người học.

- Cải tiến nội dung, hình thức tổ chức thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ; khuyến khích phát triển môn bơi, môn bóng, các môn thể thao khác phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Quan tâm đến năng khiếu, sở thích, lứa tuổi học sinh để tổ chức hiệu quả các hoạt động thể thao trường học; tăng cường tổ chức các giải thi đấu thể thao các cấp phù hợp với cấp độ dịch tại địa phương.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện Chương trình

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh; số hóa trong quản lý, sử dụng cơ sở vật chất phục vụ công tác sức khỏe học đường.

- Ứng dụng phần mềm cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, tình trạng dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất, thể thao trường học để áp dụng liên thông các cấp.

5. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục và vận động xã hội

- Sử dụng hiệu quả Website của ngành, địa phương, đơn vị để truyền thông về Chương trình và phổ biến kiến thức trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến đến các trường học về chủ trương, chính sách, hướng dẫn đối với sức khỏe học đường và nâng cao sức khỏe cho học sinh.

- Xây dựng, phát triển các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng hóa các phương thức truyền thông về sức khỏe học đường phù hợp với từng cấp học, địa phương, vùng, miền, dân tộc.

- Tổ chức các hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú như các phong trào, cuộc thi tìm hiểu về sức khỏe học đường, các diễn đàn, các câu lạc bộ sức khỏe trường học... Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về các kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ, giáo viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá sức khỏe định kỳ của học sinh và kết hợp lồng ghép, truyền thông cho cha mẹ thông qua họp phụ huynh, các phương tiện truyền thông của nhà trường về sức khỏe học đường.

6. Đẩy mạnh, tăng cường hợp tác, xã hội hóa trong thực hiện Chương trình

- Huy động, tranh thủ sự ủng hộ, tham gia của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong cộng đồng trong việc tổ chức thực hiện Chương trình.

- Thực hiện lồng ghép phù hợp với các chương trình, đề án liên quan đến bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho học sinh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Việc lập dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng kinh phí bảo đảm theo các quy định pháp luật về tài chính hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các ngành, địa phương, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tổ chức việc thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh kết hợp với tăng cường thể lực học sinh trong trường học; triển khai bữa ăn học đường với thực đơn phù hợp với lứa tuổi, vùng miền, theo từng mùa trong năm nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với những thực phẩm không có lợi cho sức khỏe.

- Hướng dẫn các hình thức hoạt động, vận động phù hợp với lứa tuổi, sở thích; tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương và tình hình diễn biến dịch bệnh cho học sinh trong trường học.

- Xây dựng, lựa chọn các tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, tập học đường, vệ sinh trường học, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần được cấp có thẩm quyền phê duyệt triển khai đến các cơ sở giáo dục thực hiện.

- Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế, cô nuôi trong trường học để thực hiện hiệu quả Chương trình, trong đó chú trọng đến dinh dưỡng hợp lý trong bữa ăn học đường.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Sở Y tế

- Bổ sung, hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí về vệ sinh trường học; bàn ghế học sinh; danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh tại trường học; xây dựng các tiêu chuẩn về dinh dưỡng đối với bữa ăn học đường.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố phân công cán bộ hỗ trợ chuyên môn cho các trường học trên địa bàn về công tác chăm sóc sức khỏe học sinh; nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế trường học, giáo viên giáo dục thể chất về các vấn đề liên quan đến sức khỏe học đường.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp triển khai hướng dẫn việc sử dụng các thiết chế thể thao gắn với trường học; triển khai thực hiện Chương trình lồng ghép với triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030.

- Phối hợp triển khai các nội dung, nhiệm vụ giải pháp của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

4. Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe học đường để nâng cao nhận thức và hành động trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học; phối hợp triển khai các nội dung, nhiệm vụ giải pháp của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội lồng ghép triển khai phòng, tránh tai nạn thương tích, đuối nước trong hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phối hợp triển khai, kiểm tra việc thực hiện Chương trình.

6. Sở Tài chính xem xét, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để các địa phương thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật; rà soát, bổ sung và cập nhật các văn bản hướng dẫn tài chính, nội dung chi, mức chi cho hoạt động sức khỏe học đường.

7. Bảo hiểm Xã hội tỉnh hướng dẫn công tác quản lý thu, chi từ nguồn kinh phí bảo hiểm y tế học sinh theo quy định để thực hiện các nội dung của Chương trình.

8. Các sở, cơ quan khác có liên quan: phối hợp triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ vào Kế hoạch và tình hình thực tiễn tại địa phương, vùng miền để xây dựng kế hoạch với các nội dung, nhiệm vụ giải pháp, lộ trình cụ thể của Chương trình; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình tại các trường học trên địa bàn; thực hiện sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình tại địa phương.

- Bố trí kinh phí để củng cố, tăng cường cơ sở vật chất cho trường học đảm bảo thực hiện mục tiêu của Chương trình. Đảm bảo cung cấp nguồn nước sạch trong các trường học trên địa bàn.

- Huy động các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa từ cộng đồng để triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương; bố trí hợp lý nhân lực thực hiện công tác y tế trường học, giáo dục thể chất trong trường học theo quy định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, chính trị xã hội tỉnh

- Phối hợp với ngành Giáo dục, ngành y tế, các ngành liên quan và chính quyền các địa phương trong tỉnh tham gia tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

- Tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho cộng đồng về công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, bữa ăn học đường, thực đơn dinh dưỡng, thực phẩm lành mạnh, phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh, trẻ em.

- Tham gia huy động nguồn lực ngoài cộng đồng để triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của Chương trình.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025. Đề nghị các sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung, nhiệm vụ giải pháp thuộc trách nhiệm và thẩm quyền; hằng năm (trước ngày 01/12) báo cáo kết quả thực hiện Chương trình đến Sở GD&ĐT để tổng hợp báo cáo Bộ GD&ĐT và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Vụ GDTC, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, các Đoàn thể - Chính trị xã hội tỉnh;
- Ban Văn hóa- Xã hội, HĐND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; UBND huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, TH, NC;
- Lưu: VT, KGVX_{Son}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn